| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC LẶC**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 31/8/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Xuân Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thanh Hùng.

Ông Vũ Đình Do.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân G; giới tính: Nam; sinh ngày 19/7/2002; nơi cư trú: Làng M, xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/02/2021 chấp hành xong bản án và trở về địa phương. Bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021, bị tạm giam từ ngày 15/6/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo có mặt phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Bùi Thị T - Sinh năm 2003. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Làng M, xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Thế L - Sinh năm 2001. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Thôn NT, xã NÂ, huyện NL, Thanh Hóa.

- Anh Hà Ngọc T – Sinh năm 1974 và bà Bùi Thị T – Sinh năm 1967. Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt bà T).

Cùng địa chỉ: Làng M, xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Thanh H - Sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Làng LC, xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/6/2021 Bùi Xuân G, điều khiển xe mô tô BKS 36M5-7793 đi chơi ở khu vực hồ Làng M, xã NÂ thì gặp anh Lê Thế L, sinh năm 2001, trú tại thôn NT, xã NÂ, tại đây G nói với anh L là nhà có chiếc tivi muốn bán thanh lý và hỏi Luân có mua không, L đồng ý mua. Sau đó G điều khiển xe mô tô quay lại nhà chị Bùi Thị T, ở cùng làng với bị cáo, do biết nhà chị T đi vắng, không có ai ở nhà, cửa chính khóa, còn cửa bếp không khóa, nên G mở cửa bếp đi lên phòng khách thấy 01(một) chiếc tivi nhãn hiệu UBC màn hình phẳng, màu đen, kích thươc 40 inch, Giang tháo các rắc cắm rồi mang chiếc tivi ra ngoài và để chiếc tivi lên háng xe mô tô chở quay lại hồ Làng M thì anh L đã về nhà, G chở chiếc tivi đến nhà và bán cho anh L với giá 500.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2021 G mượn xe mô tô BKS 36Z5-1131 của anh Hà Ngọc T, sinh năm 1974 ở cùng làng với G và tiếp tục đến nhà chị T mở cửa bếp đi vào thấy 01 (một) chiếc tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA dung tích 171 lít, Giang lấy hết đồ bên trong để ra ngoài, rồi kéo chiếc tủ lạnh ra ngoài bỏ lên yên xe mô tô và chở đến cửa hàng điện lạnh "Hải Hà" ở thôn NT, xã NÂ, huyện NL, bán cho anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989, trú tại làng LC, xã NÂ, huyện NL (Chủ của hàng "Hải Hà") với giá 1.100.000 đồng. Số tiền bán tivi và tủ lạnh bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đến chiều cùng ngày G đã đến Cơ quan Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Lặc kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: 01 tivi Smart nhãn hiệu UBC, loại màn hình phẳng, kích thước 40 inch có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA dung tích 171 lít có giá 3.250.000 đồng (Ba triệu, hai trăm năm nươi nghìn đồng).

**Vật chứng vụ án:** Chiếc tivi và chiếc tủ lạnh là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị T, Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chị Thu theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 36M5-7793 là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị T và xe mô tô BKS 36Z5-1311 là tài sản hợp pháp của anh Hà Ngọc T, việc bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh T và bà T không biết, Công an đã trả lại tài sản cho anh T và bà T.

**Về phần dân sự:** Chị Bùi Thị T đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh L và anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 34 ngày 05/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Bùi Xuân G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên

giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng có mặt phiên tòa trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ có tronh hồ sơ vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp pháp luật, không bị khiếu nại, bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 04/6/2021 bị cáo Bùi Xuân G đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc Ty vi  giá trị 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và trưa ngày ngày 06/6/2021 trộm cắp chiếc tủ lạnh giá trị 3.250.000đ (Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) của gia đình chị Bùi Thị T. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của gia đình chị T là 6.250.000đ (Sáu triêu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, lại thực hiện hai lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu vừa mới chấp hành xong hình phạt tù, lại phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên phải áp dụng mức án nghiêm minh và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng: Cơ quan điều tra trả cho người bị hại phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Xuân G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; các điểm g và h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Bùi Xuân G.

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Xuân G 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Xuân G.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Xuân G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Xuân G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/8/2021. Chị Bùi Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân Vinh**